

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY BÁC HỒ ĐẾN VỊNH CAM RANH
(18/10/1946 - 18/10/2023)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA SỰ KIỆN CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN VỊNH CAM RANH

1. Bối cảnh lịch sử của sự kiện Bác Hồ đến Vịnh Cam Ranh

Sau hơn 80 năm dưới ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp, Nhân dân Việt Nam đã anh dũng đứng lên làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám vĩ đại. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, thay mặt Chính phủ lâm thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “*Tuyên ngôn độc lập*” công bố trước Nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bản Tuyên ngôn khẳng định “*Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy*”.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đứng trước những khó khăn, thách thức nghiêm trọng. Chủ nghĩa đế quốc, các thế lực phản động quốc tế đã liên kết với nhau, bao vây, chống phá từ nhiều phía, hòng xóa bỏ thành quả cách mạng mà Nhân dân ta vừa mới giành được.

- Ở miền Bắc, 20 vạn quân Tưởng núp bóng quân Đồng Minh ồ ạt kéo vào nước ta mượn cớ để trục vủ khí quân Nhật, song mưu đồ của chúng là tiêu diệt Đảng ta, phá tan Việt Minh, đánh đổ chính quyền cách mạng để lập nên chính phủ tay sai của chúng.

- Ở miền Nam, từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân Anh lấy danh nghĩa quân Đồng Minh tiến vào trục vủ khí của quân đội Nhật. Nhưng trên thực tế, quân đội Anh cùng với quân đội Nhật tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại tiêu diệt chính quyền cách mạng, chiếm Việt Nam và Đông Dương, giữ thuộc địa còn lại của chúng và ngăn chặn âm mưu của Mỹ muốn mở rộng thế lực ở Đông Nam châu Á.

Ngày 23/9/1945, được quân Anh và quân Nhật yểm trợ, thực dân Pháp đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược của Pháp với Việt Nam. Một tháng sau, chúng đánh chiếm Nha Trang, Khánh Hòa.

- Ở trong nước các thế lực phản động nổi lên chống phá chính quyền cách mạng non trẻ.

Như vậy, cùng một lúc nước ta phải lo đối phó thù trong, giặc ngoài. Trong lúc đó, lực lượng mọi mặt của Chính quyền mới còn rất non yếu với nhiều khó khăn:

- Nền kinh tế tài chính do chế độ thực dân để lại vô cùng nghèo nàn xơ xác, tiêu điều, trên 50% ruộng đất bị hoang hóa, sản xuất công nghiệp đình đốn, công nhân không có việc làm, ngân quỹ hầu như trống rỗng.

- Đất nước vừa trải qua nạn đói năm Ất Dậu đã làm trên 2 triệu đồng bào ở miền Bắc bị thiệt mạng.

- Tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại rất nặng nề, 95% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút,... còn rất phổ biến.

- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời nhưng chưa được các nước trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

Tình hình nêu trên đã đặt Đảng ta và Nhân dân ta đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách - vận mệnh đất nước như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trước tình hình đó, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định nhiệm vụ chiến lược lâu dài, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam, đề ra những chính sách lớn chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong cuộc đấu tranh nhằm giữ vững quyền tự do độc lập, bảo vệ chế độ dân chủ cộng hòa. Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Chỉ thị xác định rõ: “Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”, nhiệm vụ cơ bản lúc này là củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống Nhân dân, nhiệm vụ bao trùm là bảo vệ củng cố chính quyền cách mạng.

Thực hiện chủ trương đó, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã tập trung chỉ đạo giải quyết những khó khăn cấp bách trước mắt của đời sống nhân dân, tăng cường thực lực cách mạng trên các phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Đặc biệt để đối phó với âm mưu nham hiểm của kẻ thù, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng tài tình sách lược ngoại giao ngăn chặn hành động quá khích của quân Tưởng ở miền Bắc. Đối với quân Pháp, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đàm phán và ký kết Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946 với chủ trương hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng về nước, tránh tình thế bất lợi cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù. Ta bảo toàn được lực lượng tranh thủ thời gian hòa hoãn và củng cố phát triển lực lượng cách mạng.

Ngày 31/5/1946, nhận lời mời của Chính phủ Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường sang thăm nước Pháp. Cùng ngày, phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu cũng lên đường đi đàm phán chính thức với Chính phủ Pháp. Từ ngày 06/7 đến ngày 10/9/1946, Hội nghị Fontainebleau (Phôngtennơblô) đã họp. Hội nghị đã bàn các vấn đề: Địa vị Việt Nam trong khối liên hiệp Pháp; mối quan hệ bang giao giữa Việt Nam với các nước; tổ chức Liên bang Đông Dương; vấn đề thống nhất 3 kỳ ở Việt Nam và việc trưng cầu dân ý ở Nam Bộ... Nhưng do lập trường thực dân của Chính phủ Pháp nên cuộc đàm phán đó đã không đạt kết quả. Phái đoàn đàm phán của Chính phủ Việt Nam lên đường về nước ngày 13/9/1946. Để tỏ rõ thiện chí hòa bình, tranh thủ thêm thời gian hòa hoãn trước khi rời nước Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đàm phán và ký với đại diện Chính phủ Pháp là Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Marius Moutet (Mariuyt Mutê) bản *“Tạm ước 14/9/1946”* cố gắng vẫn hồi nên hòa bình đến phút chót, để không hòa hoãn được thì cũng có thời gian chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến toàn quốc mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh biết khó có thể tránh khỏi. Sau khi ký kết Tạm ước, hai bên đã ra lời Tuyên bố của hai Chính phủ nêu rõ: *“Quyết tâm theo đuổi, trên tinh thần tin cậy lẫn nhau, một chính sách hòa hợp và cộng tác đã được thiết lập với Hiệp định Sơ bộ 06/3/1946 và nói rõ trong các cuộc đàm phán Pháp - Việt tại Đà Lạt và Phôngtennơblô”*. Hai bên *“Căn cứ theo Hiệp định 6/3 vẫn còn hiệu lực, nhận thấy đã đến lúc phải ghi thêm một tiến bộ mới trong sự phát triển các quan hệ Việt - Pháp, trong khi chờ đợi hoàn cảnh thuận tiện cho phép ký kết một hiệp định trọn vẹn và vĩnh viễn”*. Bản Tạm ước 14/9/1946 có 11 điều khoản trong đó có Điều 9 với nội dung cơ bản là Pháp cam kết thi hành quyền tự do dân chủ ở Nam Bộ, sẽ tổ chức trưng cầu dân ý ở Nam kỳ và chấm dứt mọi hành động chiến tranh vào ngày 30/10/1946.

Sau 3 ngày ký Tạm ước 14/9/1946, ngày 18/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đường về nước trên chiếc hạm Dumont D'Urville (Đuymông Đuyécvin) của Hải quân Pháp đậu ở cảng Toulon (Tulông). Cùng vào thời gian này, ngày 15/9/1946, Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Mariuyt Mutê đã điện cho Cao ủy Pháp ở Việt Nam là D'Argenlieu (Đắcgiăngliơ) thông báo về Tạm ước 14/9 và Lời tuyên bố của Chính phủ hai nước Pháp - Việt. Với bản chất hiếu chiến, Đắcgiăngliơ rất hằn học trước việc Chính phủ Pháp ký kết Tạm ước 14/9 với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Y cho rằng việc ký kết Tạm ước ấy là sự vội vàng, một thảm họa cho Pháp. Nhưng do chỉ thị của Chính phủ Pháp với mệnh lệnh cho thi hành nhanh chóng Điều 9 của Tạm ước 14/9, buộc Đắcgiăngliơ phải chấp hành. Vì vậy, Đắcgiăngliơ đã điện mời gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đường Người từ Pháp trở về nước tại Vịnh Cam Ranh và được Người nhận lời mời để bàn việc thi hành Tạm

ước 14/9, nhằm vừa chấp hành mệnh lệnh từ Pari, vừa tiếp tục thực hiện mưu toan của mình ở Đông Dương.

Đó chính là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh. Lịch trình trên đây cho thấy, đây là một sự kiện liên tục của quá trình đấu tranh ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh với phía Pháp vào năm 1946.

2. Diễn biến sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh

Ngày 18/10/1946, tàu Duymông Duyécvin của Hải quân Pháp đã đưa Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh. Trên tuần dương hạm Suffren (Xuphoren), Cao ủy Pháp Đắcgiănggiơ và Tướng Luítxơ Môlie đại diện của Pháp tại Hà Nội đón Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là lần thứ hai sau 7 tháng, Cao ủy Đắcgiănggiơ đón Chủ tịch Hồ Chí Minh theo nghi lễ chính thức trên biển.

Tàu Xuphoren được trang hoàng long lẫy, các loại cờ hiệu được kéo lên, cờ tam tài của Pháp bên cạnh lá cờ đỏ sao vàng Việt Nam. Quân Pháp giương hết các loại súng theo nghi lễ đón tiếp nguyên thủ các nước. Bước lên tàu Xuphoren, Bác Hồ mặc bộ quần áo ka-ki quen thuộc màu trắng, tay xách cây gậy và cầm chiếc mũ cùng màu vàng nhạt. Giữa các thứ ấy, sự giản dị và phong độ ung dung, thư thái của Bác càng tôn vẻ vĩ đại của Bác hơn lên. Bác cùng Đắcgiănggiơ đi duyệt đội hải quân danh dự Pháp. Trên tàu Xuphoren, trong ngày 18/10/1946 lịch sử này, đã diễn ra hai sự kiện: cuộc hội kiến và chiêu đãi Hồ Chủ tịch của Đắcgiănggiơ và cuộc họp báo.

Cuộc hội kiến giữa Hồ Chủ tịch và Cao ủy Pháp Đắcgiănggiơ bàn luận cách thức thực hiện các điều khoản của bản Tạm ước 14/9, đã thỏa thuận được một số điểm. Đắcgiănggiơ đồng ý về việc bổ nhiệm một đại diện của Chính phủ Việt Nam để phối hợp thực hiện ngừng bắn. Hồ Chủ tịch kiên quyết phản đối và từ chối yêu cầu của Đắcgiănggiơ đòi quân đội Việt Nam tại miền Nam phải rút về miền Bắc. Hồ Chủ tịch phản bác yêu cầu trên xuất phát từ nguyên tắc bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Bữa tiệc trên chiến hạm ở Vịnh Cam Ranh, có thể nói là một bữa tiệc đầu trí rất tài tình của Bác Hồ. Bác ngồi giữa một bên là Viên Đô đốc Hải quân, một bên là Thống soái Lục quân của Pháp. Đắcgiănggiơ cười, giọng mỉa mai, bóng gió: Thưa ngài Chủ tịch, ngài đang bị đóng trong cái khung lục quân và hải quân đấy. Đắcgiănggiơ nhấn mạnh từ “đóng trong cái khung”. Hồ Chủ tịch mỉm cười và trả lời: Nhưng mà ngài đô đốc biết đấy, chính bức tranh làm nên giá trị cái khung. Đắcgiănggiơ lại nói: Chủ tịch thật quen với biển cả, có lẽ xin tặng Người danh hiệu “Người thủy thủ nhỏ” như quân đội Pháp đã quý mến tặng cho Napôlêông cái tên

“Người đội trưởng nhỏ”. Bác Hồ trả lời ngay: “Phải, người thủy nhỏ của Hải quân Việt Nam”.

Trong cuộc họp báo, Hồ Chủ tịch và Cao ủy Pháp ngồi bên nhau. Bác Hồ hỏi han về xứ sở, về nghề nghiệp của các nhà báo. Bác có trí nhớ phi thường. Bác đã ở Pháp lâu năm, thạo những thổ âm, hiểu rành những tập quán từng địa phương, những đặc điểm của từng vùng nước Pháp. Do đó, cuộc họp báo trở nên một cuộc phiếm luận rất vui vẻ. Trong cuộc họp báo, Hồ Chủ tịch đã khẳng định lại lập trường kiên quyết đấu tranh giành độc lập và thống nhất hoàn toàn của Việt Nam.

Sau một lúc nói chuyện phiếm vui với các ký giả, Hồ Chủ tịch chính thức vào vấn đề. Người nói: “Đô đốc và tôi đều có ý kiến cho rằng, các báo Sài Gòn và Hà Nội chỗ này, chỗ khác, đã tỏ ra quá căng thẳng. Người ta có thể nói lên sự thật và dĩ nhiên không thể nào luôn luôn tặng hoa cho nhau nhưng tránh được việc chửi rủa nhau. Bởi vậy, cho nên chúng tôi cho rằng phải cố gắng đến mức tối đa theo hướng đó. Phải làm tất cả để chấm dứt cuộc chiến và làm nguội các đầu óc. Tôi tin rằng bằng việc thực hiện một cách trung thực bản “Tạm ước” chúng ta cải thiện được rất nhiều quan hệ của chúng ta trong khi chờ đợi cuộc họp vào tháng Giêng tới mà nơi họp chưa được xác định. Sẽ có rất nhiều khó khăn, nhưng chúng ta sẽ cùng khắc phục vượt qua được”.

Trả lời câu nói của Đắcgiăngliơ “Nếu nước Việt Nam ở trong khối Liên hiệp Pháp tôi xin tặng ngài danh hiệu người bạn lớn của nước Pháp”. Hồ Chủ tịch nói “Chúng tôi chưa thỏa mãn với Hiệp định Sơ bộ 6/3 vì Tổ quốc chúng tôi chưa hoàn toàn độc lập. Nhưng rồi chúng tôi sẽ giành được độc lập hoàn toàn. Đối với Tạm ước 14/9 vừa rồi chúng tôi hy vọng về phần người Pháp cũng thành thật thi hành như chúng tôi”. Sau cuộc gặp mặt Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đắcgiăngliơ gửi báo cáo cho Chính phủ Pháp có đoạn viết:

“Trước bữa ăn điểm tâm, tôi đã có được cuộc gặp gỡ đặc biệt đầu tiên với Chủ tịch. Sau bữa ăn sáng lại diễn ra cuộc gặp đặc biệt thứ hai giữa Chủ tịch và tiếp đó là một cuộc họp nhỏ có các ông Pignon và Longeaux tham gia. Trong các cuộc họp ấy, tôi đã có dịp trình bày với Chủ tịch quan điểm của chúng ta về việc thực hiện bản Tạm ước, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến các ủy ban quân sự nhằm giải quyết việc ngừng các cuộc xung đột. Nếu như Chủ tịch tỏ ra đồng tình những biện pháp sẽ được áp dụng trong đó có vấn đề gửi trước ra Hà Nội một ủy ban quân sự do tướng Ny-o đứng đầu, thì trái lại Chủ tịch cương quyết bác bỏ nguyên tắc cho hồi hương về miền Bắc các quân đội đã đưa vào Nam Bộ và Trung Bộ”.

Vào buổi chiều ngày 19/10 tàu Duymông Đuyécvin nhỏ neo rời Vịnh Cam Ranh đưa Bác về bến cảng Hải Phòng vào ngày 21/10. Ra đón Bác có cụ Huỳnh Thúc Kháng, quyền Chủ tịch nước; đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bí thư Quân ủy Trung ương và nhiều cán bộ Trung ương, cán bộ ở Hải Phòng và các tỉnh lân cận. Về phía Pháp, ra đón Bác có Đại tá Lami và một số viên chức Pháp. Hàng vạn Nhân dân Hải Phòng và các tỉnh vùng duyên hải lân cận mang cờ hoa và biểu ngữ đến đứng chật bến cảng và dọc hai bên đường để chào đón Bác.

3. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Vịnh Cam Ranh gặp Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ là một sự kiện lịch sử quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, vĩ đại, vẻ vang của Người, đặc biệt trên lĩnh vực hoạt động đấu tranh ngoại giao. Sự kiện lịch sử đó mãi mãi đi vào lịch sử hào hùng của dân tộc ta.

- Từ việc ngăn chặn những hành động quá khích của quân Tưởng ở miền Bắc, hòa hoãn với Pháp để đẩy quân Tưởng về nước, ký hiệp định Sơ bộ 6/3 rồi Tạm ước 14/9 và gặp Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ trên Vịnh Cam Ranh trong năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và những học trò của Người đã góp phần xuất sắc bảo vệ chủ quyền và nền độc lập còn non trẻ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong thế và lực của ta còn yếu, đồng thời tạo điều kiện tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng cách mạng để đối phó với tình hình có thể xấu hơn; nâng cao vị thế của nước ta lúc bấy giờ với các nước trên thế giới.

- Các hoạt động ngoại giao phong phú, sôi nổi nhưng cực kỳ phức tạp trong thời kỳ này (trong đó có cuộc gặp giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Cao ủy Pháp Đắcgiăngliơ trên Vịnh Cam Ranh) của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành mẫu mực về sách lược đấu tranh cùng một lúc với nhiều kẻ thù, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đối phương, hòa hoãn và tranh thủ những lực lượng có thể tranh thủ được dù là tạm thời để có thể bảo toàn và củng cố nền dân chủ cộng hòa, từng bước đưa cách mạng qua tình thế hiểm nghèo.

- Cuộc gặp Cao ủy Đắcgiăngliơ và các hoạt động ngoại giao trước đó trong năm 1946 cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta cố gắng đến tận cùng nhằm tìm ra một giải pháp hòa bình, cố tránh một cuộc chiến tranh cho dân tộc, biết nhân nhượng, thậm chí lùi tạm thời ở thời điểm cần thiết để rồi tạo điều kiện tiếp tục đưa cách mạng Việt Nam tiến lên. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn luôn kiên trì nguyên tắc nắm vững đường lối chiến lược quyết tâm theo đuổi mục tiêu cao nhất của dân tộc là độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội và khi kẻ thù không chấp nhận, muốn dùng chiến tranh để thủ tiêu nền độc lập thống nhất đất nước thì Chủ tịch Hồ

Chí Minh cũng rất kiên quyết lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đứng lên cầm súng kháng chiến chống lại kẻ thù xâm lược bảo vệ nền độc lập, tự do vừa mới giành được.

- Kể từ năm 1911, khi người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước, thì đây là lần đầu tiên cũng là lần cuối cùng trước khi vĩnh biệt chúng ta, Người trở lại miền Nam mà Khánh Hòa là địa phương được vinh dự in dấu chân người Người.

II. TÌNH CẢM CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN KHÁNH HÒA ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

1. Tình cảm của Bác Hồ đối với miền Nam và với Nhân dân Khánh Hòa

Những hoạt động của Bác Hồ từ chuyến đi Pháp Năm 1946, ta càng thấy tình cảm của Bác đối với đất nước, đối với miền Nam là vô cùng đậm đà sâu nặng. Từ những năm đầu tuổi thanh niên, Người học tập ở Huế, rồi đi qua Nam Trung Bộ, qua Khánh Hòa, vào dạy học ở Phan Thiết. Ngày 05/6/1911, Người rời bến cảng Nhà Rồng, Sài Gòn ra đi tìm đường cứu nước. Những năm tháng ở nước ngoài, Bác có rất nhiều bài báo viết về đất nước, viết về miền Nam và vùng Nam Trung Bộ.

Đối với tỉnh Khánh Hòa, ngay từ ngày 20/9/1930, trong bài “Phong trào cách mạng ở Đông Dương” Bác đã nhắc đến cuộc biểu tình của 1.000 nông dân Ninh Hòa. Trong bài “Hỡi đồng bào trong Nam”, ngày 29/10/1945 của Hồ Chí Minh có đoạn viết: *“Quân Pháp dưới bóng quân đội Anh đang tàn sát đồng bào ta trong xứ. Ở Mỹ Tho, Tân An, Biên Hòa, Nha Trang quân Pháp đã xâm phạm nền độc lập của chúng ta... Đồng bào trong Nam trong một tháng nay đã tỏ rõ tinh thần vững chắc, hùng dũng...”*.

Trong cuộc chiến đấu 101 ngày đêm trên Mặt trận Nha Trang – Khánh Hòa hồi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ đã theo dõi và cử đặc phái viên và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vào nắm tình hình và chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân và dân ta tại miền Nam, đặc biệt là ở Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa. Trong buổi giao nhiệm vụ trước lúc Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường, Bác đã không quên dặn Đại tướng nhớ chuyển lời thăm hỏi của Người đến đồng bào, chiến sĩ, các cụ phụ lão, các cháu thanh niên, thiếu niên và nhi đồng miền Nam. Thắng lợi của cuộc chiến đấu ở Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa đã được Bác đã viết thư khen ngợi: *“Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam rất khen ngợi chiến sĩ ở các mặt trận miền Nam, đặc biệt là các chiến sĩ ở Nha Trang và ở Trà Vinh đã*

làm gương anh dũng cho toàn quốc. Tổ quốc biết ơn các bạn, toàn thể đồng bào noi gương các bạn”.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, rồi kháng chiến chống Mỹ, Bác Hồ đã dành trọn tình thương, niềm tin và luôn luôn quan tâm đến miền Nam. Chúng ta xúc động biết bao khi nhớ đến những lời phát ra từ trái tim Bác *“Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi”, “Một ngày Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.*

2. Tình cảm của Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đối với Bác Hồ kính yêu

Đáp lại những tình cảm sâu nặng và thiêng liêng cao cả của Bác Hồ, cũng như cả nước, Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa tỏ lòng kính yêu vô hạn, biết ơn sâu sắc đối với Bác, một lòng đi theo con đường Bác Hồ đã lựa chọn, luôn luôn *“Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.*

Sau ngày thành lập Đảng bộ 24/02/1930, Đảng bộ Khánh Hòa đã lãnh đạo Nhân dân vùng lên làm cách mạng. Cuộc biểu tình ngày 16/7/1930 tại huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa) là cuộc đấu tranh lớn đầu tiên do Đảng ta phát động ở Nam Trung Bộ góp phần châm ngòi nổ cho cao trào cách mạng nước ta trong những năm 1930 - 1931.

Tháng 8/1945, vượt qua bao cuộc khủng bố, đánh phá của kẻ thù, Đảng bộ đã nắm thời cơ, kịp thời lãnh đạo Nhân dân vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nha Trang diễn ra thắng lợi cùng với ngày giành chính quyền ở Thủ đô Hà Nội – ngày 19/8/1945.

Sau Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Ngày 23/10/1945, quân và dân Nha Trang - Khánh Hòa nổ súng kháng chiến mở đầu cuộc chiến đấu 101 ngày đêm bao vây quân xâm lược Pháp trên mặt trận Nha Trang, góp phần tạo điều kiện cho cả tỉnh và cả nước có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp, tỉnh là vùng tạm chiếm đầy gian lao, ác liệt, quân và dân cả tỉnh thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương, phối hợp với các chiến trường, liên tục tấn công địch, góp phần cùng cả nước kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vượt qua thời kỳ khó khăn đen tối những năm 1954 - 1959, sau Hội nghị Trung ương 15, từ năm 1960, cùng với khí thế của toàn miền Nam, phong trào cách mạng ở Khánh Hòa ngày một phát triển lập được nhiều chiến công to lớn.

Sau thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ”, năm 1969, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”. Với những thủ đoạn bình định mới của địch làm cho cuộc đấu tranh trong tình thêm khó khăn, phức tạp.

Đầu tháng 9/1969 tin Bác Hồ từ trần gây niềm xúc động sâu sắc và niềm tiếc thương vô hạn trong toàn Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa. Từ tỉnh đến huyện và hầu khắp các thôn, xã, ngay cả trong vùng địch kiểm soát, trong các nhà lao đều lập bàn thờ truy điệu Bác. Ngày 10/9/1969, Tỉnh uỷ Khánh Hòa đã tổ chức lễ truy điệu Hồ Chủ tịch một cách trang trọng nhất. **Tại buổi lễ, đồng chí Sáu Ngô - Phó Bí thư Tỉnh uỷ đọc điều văn và lời thề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa:**

“1. Nguyên hiền dâng tất cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, cho lý tưởng Cộng sản chủ nghĩa. Đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, đoàn kết chặt chẽ Nhân dân. Tuyệt đối trung thành tin tưởng sắt đá ở sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ Khu 5, nguyện hy sinh đến hơi thở cuối cùng quyết xông lên nỗ lực hơn nữa, không sợ ác liệt hy sinh, để làm tròn nhiệm vụ đánh cho quân Mỹ rút hết sạch, đánh cho nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất Tổ quốc.

2. Nguyên học tập tu dưỡng rèn luyện tư tưởng đạo đức tác phong “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, chân thành khiêm tốn giản dị, quyết tâm phấn đấu quét sạch chủ nghĩa cá nhân đề xứng đáng là người đảng viên tốt của Đảng được Bác rèn luyện giáo dục từ lâu.

3. Quyết tâm nỗ lực tiêu diệt, tiêu hao thật nhiều sinh lực địch, phá huỷ thật nhiều phương tiện chiến tranh và đường giao thông chiến lược, liên tục tấn công, đợt sau cao hơn đợt trước, càng đánh càng mạnh như lời Bác đã dạy chúng con.

4. Ra sức diệt ác, phá kềm, xây dựng thực lực cách mạng bên trong vững mạnh, phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh đưa phong trào “3 mũi giáp công” sôi nổi, sâu rộng, cao hơn nữa, quyết đập tan nguy quyền, giành dân làm chủ.

5. Đẩy mạnh phong trào thành phố tiến lên sôi nổi, rộng khắp. Phối hợp hoạt động chặt chẽ nhịp nhàng giữa thành thị và nông thôn.

6. Xây dựng căn cứ miền núi vững mạnh mọi mặt. Tích cực tăng gia sản xuất, cố gắng giải quyết nạn rách, lụt cho đồng bào. Động viên sức người sức của phục vụ cho tiền tuyến, giải phóng nông thôn đồng bằng, bảo vệ căn cứ miền núi vững mạnh.

Trước mắt chúng con quyết hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch (hè – thu) ở cả ba vùng: Nông thôn, thành phố, miền núi. Trên cơ sở đó, chuẩn bị giành thắng lợi to lớn hơn trong chiến dịch sắp đến cùng toàn miền giành thắng lợi quyết định...”.

Làm theo lời Di chúc của Bác, thực hiện lời thề trước vong linh Bác, cùng cả nước, cán bộ, chiến sĩ, đồng bào tỉnh ta đã biến đau thương thành hành động cách mạng, đẩy lên cao trào diệt địch, diệt ác, phá kìm và tham gia các hoạt động kháng chiến sôi nổi.

Sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, trước thời cơ thuận lợi, từ cuối tháng 03/1975, quân và dân trong tỉnh phối hợp lực lượng bộ đội chủ lực tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh nhà vào ngày 02/4/1975.

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cùng với cả nước, Nhân dân Khánh Hòa sống trong niềm vui chiến thắng, niềm vui thực hiện trọn vẹn lời thề thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người”*.

Năm 2006, nhân dịp kỷ niệm 60 năm sự kiện Bác Hồ đến Vịnh Cam Ranh, Tỉnh ủy đã phối hợp Viện Sử học Việt Nam, Viện Nghiên cứu lịch sử Đảng, Viện nghiên cứu lịch sử quân sự, Vùng 4 Hải quân... tổ chức Hội thảo **“60 năm Ngày Bác Hồ đến Vịnh Cam Ranh”**.

Thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh, cuối năm 2008, thành phố Cam Ranh đã tổ chức trọng thể lễ khánh thành Tượng đài Bác Hồ tại công viên 18 tháng 10, việc làm này càng thể hiện tình cảm sâu nặng của Nhân dân Khánh Hòa nói riêng, Nhân dân miền Nam nói chung đối với Bác Hồ muôn vàn kính yêu.

Tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, người cựu chiến binh Bùi Xuân Phước đã dốc hết tâm sức xây dựng Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay trên mảnh đất của chính gia đình mình từ tháng 10/1997. Đến năm 2000, Khu đền thờ Bác Hồ được hoàn thành và đưa vào sử dụng. Công trình này là một minh chứng tuyệt vời cho tình yêu, sự kính trọng của người dân Khánh Hòa đối với Bác Hồ, là địa chỉ đỏ để giáo dục về tinh thần học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

III. ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN KHÁNH HÒA THƯỜNG XUYÊN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Sau 17 năm học tập và làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, trong từng giai đoạn cụ thể, Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đã triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản của Bộ Chính trị như: Chỉ thị 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 về Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011, về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, thiết thực, với nhiều cách làm mới, sáng tạo, ngày càng đi vào thực chất, chiều sâu, từng bước trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên. Qua đó, phong trào đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, có sức lan tỏa trong Đảng và toàn xã hội, đưa đến những thay đổi tích cực trong toàn hệ thống chính trị, đặc biệt là trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Nổi bật, sau 2 năm triển khai Kết luận số 01-KL/TW và chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhiều đơn vị, địa phương đã có cách làm sáng tạo với nhiều mô hình, cách làm hay mang lại hiệu quả trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn cũng như phát triển kinh tế, xã hội. Một số địa phương, đơn vị đã cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm sát với nội dung Chuyên đề toàn khóa, Chuyên đề năm 2023, nhất là xử lý những vấn đề nổi cộm, tác động lớn đến đời sống Nhân dân, làm cho việc học tập, làm theo Bác đi vào thực chất với những phần việc cụ thể. Đảng ủy xã Vạn Bình (huyện Vạn Ninh) với mô hình “*Chi hội phụ nữ mẫu*”; Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã (huyện Vạn Ninh) với mô hình “*Ngày không viết, không hẹn*”, “*Dùng mã QR-Code đánh giá cán bộ, công chức tham gia giải quyết thủ tục hành chính*”; Đoàn thanh niên Ngành y tế (huyện Diên Khánh) với mô hình “*Tiếp sức người bệnh*”, khám chữa bệnh nhân đạo cho bệnh nhân nghèo ở vùng sâu, vùng xa; 100% Mặt trận các xã, thị trấn (huyện Diên Khánh) tham gia thi video clip tuyên truyền trong hệ thống Mặt trận với nội dung “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, với 20/39 video clip đạt giải trong cuộc; Đảng ủy thị trấn Diên Khánh (huyện Diên Khánh) với mô hình “*Bồn hoa thay điểm rác*”; Đảng ủy xã Sông Cầu (huyện Khánh Vĩnh) có mô hình “*Tặng phương tiện sinh kế cho phụ nữ nghèo*”; Đảng ủy xã Khánh Đông (huyện Khánh Vĩnh) có mô hình bưởi da xanh - thôn Suối Thom thực hiện Chương trình VietGAP; Đại đội TS21, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với *Câu lạc bộ “Võ thuật cổ truyền Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Khánh Hòa”* rèn luyện sức khỏe theo gương Bác; Tiểu đoàn BB460, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với

mô hình “Đôi bạn cùng tiến” giúp đỡ nhau nâng cao trình độ nhận thức và văn hóa của chiến sĩ;... Nhiều doanh nghiệp thuộc Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh có nhiều sáng kiến cải tiến trong công việc, như Tổng Công ty Khánh Việt cải tiến công tác triển khai sản xuất, làm lợi cho doanh nghiệp hàng chục tỷ đồng, Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa có hàng chục đề tài sáng kiến được công nhận và đưa vào áp dụng mang lại giá trị cao như: Chương trình “Quản lý dòng tiền thu hộ của các tổ chức trung gian thanh toán”, Giải pháp chống sét lan truyền trên đường dây tín hiệu kết hợp với thiết bị cách ly tín hiệu..., Công ty Yên Sào Khánh Hòa xây dựng mô hình ứng dụng IoT điều khiển các thiết bị điện trong nhà yến; cải tiến tăng công suất hầm sấy lon từ 15.000 sp/h lên 20.000sp/h...

Toàn tỉnh có nhiều gương điển hình trong học tập và làm theo Bác, như: Ông Lê Quý Hạnh, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn Tân Khánh, xã Suối Tiên năng động, nhiệt tình vận động Nhân dân thực hiện phát triển kinh tế vươn lên thoát nghèo (*Huyện Diên Khánh*); Chị Nguyễn Thị Ngọc Lan - Tổ trưởng THT sản xuất bánh tráng kẹo dừa giúp giải quyết việc làm, tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình (*Huyện Vạn Ninh*); Đại đội CB19, phòng Tham mưu khắc phục khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dò tìm, xử lý bom mìn, thi công công trình phòng thủ ở khu vực rừng núi; Thượng úy Cao Trung Nguyên, phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh được Tổng Cục Chính trị bình chọn là một trong 36 Gương mặt trẻ triển vọng toàn quân năm 2021; đồng chí Trương Văn Phụng, Phó trưởng phòng Công tác Sinh viên, Bí thư Đoàn Trường Đại học Khánh Hòa tích cực đi đầu trong các hoạt động thiện nguyện; Già làng Cao Ri Nâng xã Khánh Thành, chị Phạm Thị Minh Thuyên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Thị trấn Khánh Vĩnh (*huyện Khánh Vĩnh*);...

Các mô hình, cách làm sáng tạo, sáng kiến của các đơn vị, địa phương được áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả cao, có sức lan tỏa sâu, rộng. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và quần chúng, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, điều hành của Nhà nước; khơi dậy những giá trị tốt đẹp về văn hóa, những chuẩn mực đạo đức và tiềm năng, thế mạnh, sức sáng tạo của con người; phát huy ý chí tự lực, tự cường, hăng hái thi đua học tập, lao động sản xuất, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có tiền lệ, trải qua 2,5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết tâm vượt khó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khá toàn diện các mặt công tác, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, đạt được những kết quả quan trọng.

Trong giai đoạn 2021 - 2023, tăng trưởng GRDP ước đạt bình quân hàng năm là 7,62%, riêng năm 2022 tăng 20,7%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội là 97,043 nghìn tỷ đồng, đạt 54,73% chỉ tiêu Đại hội; thu ngân sách nhà nước tăng khá, đạt hơn 47,000 tỷ đồng, trong đó thu nội địa ước đạt 14,410 tỷ đồng (tăng 1,23 lần so với năm 2020), tiếp tục cân đối ngân sách địa phương và có điều tiết về Trung ương. Ước năm 2023, quy mô nền kinh tế đạt 59,230 tỷ đồng, tăng 1,2 lần so với năm 2020. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông được chú trọng đầu tư, nâng cấp; nhiều công trình, dự án đã, đang được tập trung triển khai thực hiện, nhất là các dự án cao tốc, sẽ góp phần mở ra nhiều dư địa và không gian phát triển mới liên kết kinh tế - xã hội giữa Khánh Hòa với các địa phương trong khu vực và cả nước. Hệ thống đô thị ven biển được tập trung phát triển. Khu kinh tế Vân Phong thu hút được nhiều dự án lớn, cả về đô thị du lịch biển và đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, logictic. Du lịch tiếp tục trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Hiện nay, Quy hoạch tỉnh và Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Vân Phong đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, là cơ sở quan trọng để huy động nguồn lực tập trung đầu tư. Công tác xây dựng chính đôn Đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp, tạo hiệu quả thực chất, đồng bộ hơn. Phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công tác dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ người dân đạt được nhiều tiến bộ. Tỷ lệ hộ nghèo đạt mức thấp; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao. Bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu đạt được nhiều kết quả tích cực.

* *

*

Kỷ niệm 77 năm Ngày Bác Hồ đến Vịnh Cam Ranh (18/10/1946 - 18/10/2023) là dịp để chúng ta tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc” như lời Bác dạy: *“Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”*, bài học quan trọng về lòng yêu chuộng hòa bình và quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do dân tộc, đồng thời, là vinh dự lớn đối với Khánh Hòa, địa phương đầu tiên của miền Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại sau 35 năm xa cách, kể từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước từ Bến cảng Nhà Rồng. Đã 77 năm trôi qua, nhưng sự kiện đó vẫn mãi ghi dấu trong lịch sử hào hùng của dân tộc ta nói chung và Nhân dân Khánh Hòa nói riêng, trở thành nguồn nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, hướng tới thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA